HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 517/BC-HĐND	*Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2019*

BÁO CÁO
Kết quả giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính, trọng tâm là giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2019; Ban Kinh tế - Ngân sách tiến hành giám sát chuyên đề "Việc giải quyết thủ tục hành chính, trọng tâm là giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp" trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017 - 2019.

Trên cơ sở báo cáo của các ngành, nhất là các ngành có nhiều thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân và doanh nghiệp, báo cáo của 27 huyện, thị xã, thành phố; làm việc với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, giám sát trực tiếp tại một số đơn vị; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh kết quả giám sát như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc quán triệt, triển khai, ban hành các văn bản về giải quyết thủ tục hành chính, trọng tâm là giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp

Để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh cải cách TTHC và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giải quyết TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020 [1]; Ban hành Quy định công khai kết quả giải quyết TTHC; công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá [2]; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị [3] về tập trung chỉ đạo cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa...

Trên cơ sở các văn bản của Trung ương và của tỉnh về cải cách TTHC,

---

[1] Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/4/2017.
[2] Quyết định số 876/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh.
[3] Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 26/09/2018.

xuống còn 12 ngày làm việc[4]; chỉ đạo rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh[5]: Cấp giấy phép quy hoạch từ 45 ngày xuống còn 22 ngày; Giấy phép xây dựng từ 30 ngày xuống còn 15 ngày. Các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố đã tích cực triển khai thực hiện việc cắt giảm thời gian thực hiện TTHC: Năm 2018, Sở Xây dựng đã giảm 30% - 50% thời gian thực hiện TTHC so với thời gian quy định của 37 TTHC thực hiện tại Sở; UBND thành phố Thanh Hóa, năm 2018 giảm thời gian thực hiện TTHC bình quân 35% so với quy định của 187 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; UBND huyện Cẩm Thủy cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết đối với tất cả các TTHC có phát sinh hồ sơ (48 TTHC)...

4. Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Để giảm đầu mối, tạo điều kiện cho tổ chức, công dân trong giải quyết TTHC, năm 2017, tỉnh Thanh Hóa đã thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; chỉ đạo cấp huyện, cấp xã bảo đảm cơ sở vật chất và con người để tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đã thực hiện khẩu hiệu "làm hết việc chứ không hết giờ" để nâng cao chất lượng phục vụ, không để tổ chức, cá nhân phải đi lại nhiều lần và nộp được hồ sơ TTHC trong ngày. Kết quả giải quyết TTHC theo báo cáo của các đơn vị như sau:

4.1.Tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (từ ngày 28/11/2017 đến ngày 31/10/2019 - riêng Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN số liệu tính từ ngày 28/11/2017 đến 31/12/2018, từ ngày 01/01/2019 các TTHC được giải quyết tại Ban [6]).

- Tổng số hồ sơ đã nhận: 97.828 hồ sơ (trong đó 39.774 hồ sơ của doanh nghiệp; trong đó:

+ Số hồ sơ phải bổ sung: 409 hồ sơ (trong đó doanh nghiệp là 269 hồ sơ).

+ Số hồ sơ trả lại: 2.453 hồ sơ (trong đó 1.269 hồ sơ của doanh nghiệp).

+ Số hồ sơ xin rút: 1.114 hồ sơ (trong đó 919 hồ sơ của doanh nghiệp).

- Giải quyết trước hạn: 58.655 hồ sơ (trong đó 19.679 hồ sơ của doanh nghiệp).

- Giải quyết đúng hạn: 31.851 hồ sơ (trong đó 17.033 hồ sơ của doanh nghiệp).

- Giải quyết quá hạn: 565 hồ sơ (trong đó 53 hồ sơ của doanh nghiệp). Trong đó: Sở Tư pháp có 503 hồ sơ chậm (499 hồ sơ về Lý lịch tư pháp); các sở, ngành khác 62 hồ sơ [7] (trong đó UBND tỉnh xử lý chậm 50 hồ sơ; các sở, ngành

---

[4] Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh.
[5] Công văn số 7287/UBND-CN ngày 25/6/2018.
[6] Theo Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.
[7] Các Sở, ngành có hồ sơ quá hạn: Sở Kế hoạch và Đầu tư có 41 hồ sơ; Sở Xây dựng có 03 hồ sơ; Sở Giáo dục và Đào tạo có 01 hồ sơ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 01 hồ sơ; Sở Tài nguyên và Môi trường có 10 hồ sơ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 01 hồ sơ; Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp có 03 hồ sơ; Sở Y tế có 02 hồ sơ.

- Số hồ sơ đang trong hạn giải quyết: 21 hồ sơ.

5.3. Chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền UBND tỉnh:

Từ ngày 20/7/2018 đến 31/10/2019 đã tiếp nhận: 09 hồ sơ, trong đó:

+ Hồ sơ hợp lệ: 07 hồ sơ.

+ Hồ sơ trả lại: 02 hồ sơ.

- Số hồ sơ có kết quả trả lời đúng hạn: 07 hồ sơ.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, tồn tại

1.1. Việc công bố, công khai TTHC, rút ngắn thời gian thực hiện TTHC vẫn còn bất cập, như: Chưa kịp thời công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định (01 trường hợp)[9]. Nhập, đăng tải công khai TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC chưa đầy đủ [10]. Việc công khai TTHC lên trang thông tin điện tử, niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có nơi chưa đầy đủ, chưa phù hợp để thuận lợi cho công dân tìm hiểu và thực hiện TTHC. Một số TTHC dẫn chiếu căn cứ các quy định pháp luật không còn hiệu lực[11]. Tại một số đơn vị, số TTHC được rút ngắn thời gian thực hiện chưa nhiều, cắt giảm thời gian thực hiện TTHC chưa đáp ứng yêu cầu của UBND tỉnh đề ra, đặc biệt là nhóm TTHC về đất đai tại cấp huyện.

1.2. Việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả vẫn còn hiện tượng thu thêm hồ sơ (tại xã, quy định 01 bộ, thu thêm 01 bộ để lưu); thu thừa giấy tờ, thu thiếu giấy tờ; nộp hồ sơ và trả hồ sơ tại bộ phận chuyên môn, chứ không phải tại bộ phận một cửa. Tình trạng trên chủ yếu xảy ra tại cấp xã trong các năm 2017, 2018; đến năm 2019 đã cơ bản được khắc phục.

Hồ sơ phải bổ sung, hồ sơ trả lại, hồ sơ xin rút nhiều: Tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh chỉ từ ngày 20/7/2018 đến 31/10/2019 đã trả lại: 2.453 hồ sơ (trong đó 1.269 hồ sơ của doanh nghiệp) chiếm 2,5%; số hồ sơ xin rút là: 1.114 hồ sơ (trong đó 919 hồ sơ của doanh nghiệp) chiếm 1,13% tổng số hồ sơ đã nhận. Huyện Tĩnh Gia số hồ sơ phải bổ sung là 5.416/27.712 hồ sơ đã nhận chiếm 19,54%. Sở Tài nguyên và Môi trường có 1.020 hồ sơ trả lại và xin rút/6.673 hồ sơ đã nhận chiếm 15,8%. Khu Kinh tế Nghi Sơn, trong việc chấp thuận chủ trương đầu tư, năm 2017, nhận 51 hồ sơ thì có 24 hồ sơ trả lại, chiếm 52,94%; năm 2018, nhận 76 hồ sơ, có 48 hồ sơ trả lại chiếm 63,15%.

Vẫn còn hồ sơ trả chưa đúng hẹn chủ yếu là về lĩnh vực đất đai, lao động, xã hội. Mặc dù tỷ lệ (%) hồ sơ trả chậm không cao, nhưng vẫn khiến cho người dân và doanh nghiệp chưa hài lòng. Tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh

---

[9] TTHC về kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu.

[10] TTHC "Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp".

[11] TTHC thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh: Thông tư 01/2013/TT-BXD đã hết hiệu lực từ ngày 01/6/2017.

nghị UBND tỉnh, báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

1.6. Báo cáo việc giải quyết thủ tục hành chính, trọng tâm là giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp của một số đơn vị còn chung chung, chưa nêu bật kết quả đạt được cũng như tồn tại, hạn chế; việc theo dõi kết quả giải quyết TTHC chưa thường xuyên, thiếu khoa học nên số liệu chưa thống nhất, phải chỉnh sửa nhiều lần (có đơn vị báo cáo lần đầu, hồ sơ phải bổ sung là 9.853 hồ sơ, sau sửa lại là 5.416 hồ sơ giảm 4.437 hồ sơ). Đáng chú ý là một số đơn vị báo cáo trong 03 năm (2017 – 2019) không có hồ sơ chậm là chưa phản ánh đúng thực trạng, vì trên thực tế có nhiều TTHC phải kiểm tra, xác minh, mất nhiều thời gian nhất là lĩnh vực đất đai; hoặc tình trạng một số người dân chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính để được cấp GCN quyền sử dụng đất vẫn còn diễn ra; một số đơn vị đến thời điểm báo cáo không có hồ sơ đang giải quyết là không phù hợp với thực tế.

2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

2.1. Về phía cơ quan giải quyết TTHC

a) Việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nội dung các TTHC cho người dân và doanh nghiệp còn bất cập, nên người dân và doanh nghiệp khi làm hồ sơ TTHC còn có sai sót, còn thiếu, phải bổ sung, nhiều trường hợp phải trả lại hoặc xin rút.

b) Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quyết liệt trong việc cải cách TTHC, chưa quan tâm đến việc cắt giảm thời gian thực hiện TTHC. Một bộ phận công chức năng lực, trình độ hạn chế, tinh thần, trách nhiệm thực thi công vụ chưa cao; vẫn còn hiện tượng nhũng nhiễu trong giải quyết TTHC.

c) Việc thực hiện các quy hoạch ở một số đơn vị, nhất là quy hoạch sử dụng đất còn bất cập; nơi có quy hoạch thì không thu hút được nhà đầu tư, nơi không có quy hoạch thì lại chấp thuận cho nhà đầu tư; do đó việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án kéo dài, phải điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch.

d) Việc lưu trữ hồ sơ gốc ở một số địa phương không đầy đủ, bị thất lạc nên khi giải quyết TTHC gặp nhiều khó khăn (lĩnh vực người có công, chính sách xã hội, đất đai).

đ) Chất lượng các văn bản thẩm tra, thẩm định của một số sở, ngành chưa cao nên UBND tỉnh phải chỉ đạo yêu cầu làm lại hoặc quyết định lại.

2.2. Về phía người dân và doanh nghiệp

a) Một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa nắm vững nội dung TTHC; khi trả lại hồ sơ, cơ quan giải quyết TTHC đã có văn bản hướng dẫn cụ thể, nhưng vẫn phải trả lại hơn một lần vì hồ sơ sau khi làm lại vẫn không đáp ứng đúng quy định của TTHC.

d) Một số thủ tục chưa được quy định, hướng dẫn kịp thời như việc giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu thầu.

đ) Thủ tục để đầu tư một dự án còn rườm rà, quá nhiều loại thủ tục [17].

e) Nghị quyết số 43/NQ-CP, của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) của tỉnh Thanh Hóa đến ngày 09/5/2018 mới được phê duyệt, gây khó khăn cho việc chấp thuận đầu tư một số dự án vì chưa có quy hoạch sử dụng đất.

III. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung ương

Đối với những vấn đề còn có quy định khác nhau tại các luật chuyên ngành, một số TTHC quy định chưa rõ về trình tự, cách thức, mốc thời gian thực hiện đề nghị Quốc hội, Chính phủ nghiên cứu sửa đổi các luật để đảm bảo thống nhất và dễ thực hiện. Đối với quy định đầu tư dự án còn phải thực hiện nhiều loại thủ tục, giấy phép, đề nghị tiếp tục xem xét, cắt giảm, tạo môi trường pháp lý thông thoáng cho người dân và doanh nghiệp, đảm bảo sự quản lý chặt chẽ của nhà nước.

2. Đối với UBND tỉnh

2.1. Chỉ đạo các ngành, UBND các huyện, thị, thành phố, cơ quan, đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, và các thủ tục hành chính nói riêng; triển khai, thực hiện nghiêm túc các văn bản về cải cách TTHC của Trung ương, của tỉnh.

2.2. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định của Trung ương, đảm bảo đồng bộ và khả thi. Cắt giảm các giấy tờ không cần thiết; cắt giảm thời gian giải quyết TTHC phù hợp với tính chất đặc thù của từng TTHC, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp nhưng vẫn bảo đảm việc giải quyết TTHC đúng quy định của pháp luật.

Kịp thời cập nhật và công khai quy trình, trách nhiệm và thời gian giải

---

khu đô thị mới, dự án đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển (ODA)". Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư năm 2014 và thực tế hiện nay thì không có quy định Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư dự án xây dựng khu kinh tế mà chỉ có Quyết định thành lập, mở rộng Khu kinh tế, ban hành quy chế hoạt động; phê duyệt quy hoạch chung khu kinh tế để triển khai thực hiện. Do đó, việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư trong Khu kinh tế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 là không có cơ sở để thực hiện. Để thu hồi đất thực hiện các dự án đầu tư trong Khu kinh tế Nghi Sơn phải áp dụng khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định về danh mục các dự án phải thu hồi đất do HĐND tỉnh chấp thuận. Tuy nhiên, theo điều khoản này không có danh mục các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong khu kinh tế. Thẩm quyền của cơ quan nào chấp thuận đầu tư đối với trường hợp đầu tư dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào các khu công nghiệp, chức năng Khu kinh tế chưa được quy định dẫn đến khó khăn trong thực hiện chấp thuận dự án đầu tư vào KKT tại địa phương.

[17] Nhà đầu tư phải lập nhiều loại hồ sơ khác nhau, mất rất nhiều thời gian và phải gặp nhiều cơ quan khác nhau để hoàn chỉnh hồ sơ, như: hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư (cơ quan quản lý đầu tư), hồ sơ đầu tư xây dựng (cơ quan quản lý xây dựng), hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất (nếu dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng), hồ sơ thuê đất, hồ sơ môi trường (cơ quan tài nguyên môi trường), hồ sơ phòng cháy chữa cháy (cơ quan công an) ...

việc. Có cơ chế, chính sách thu hút công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực làm việc tại bộ phận một cửa. Bảo đảm trang thiết bị, điều kiện phương tiện cho bộ phận nhận và trả kết quả, đặc biệt là ở cấp xã, cấp huyện.

2.7. Thường xuyên tiến hành thanh tra công vụ, kiểm tra việc thực hiện các TTHC, đặc biệt là các TTHC có liên quan đến doanh nghiệp, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai sót và nêu gương điển hình đối với các đơn vị thực hiện tốt; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm những hiện tượng sai phạm, mang lại niềm tin cho nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính, trọng tâm là giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2019, Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Lại Thế Nguyên